

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **331/2023/HSST**

Ngày: 08/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Quốc Hùng

- Bà Hồ Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Sỹ - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **328/2023/TLST- HS** ngày 25/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **349/2023/QĐXXST - HS** ngày 28/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Kim A ; (Tên gọi khác: O béo) Sinh năm 1972, tại BN ; Nơi ĐKKHKT: số 332 đường LTK , khu 6, phường TC, TP BN , tỉnh BN ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Mạnh H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N; Chồng: Trần Minh H (đã chết); Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 82/HSST ngày 27/8/2002, Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt 09 năm tù (đã được xóa án tích).

- Bản án số 74/HSST ngày 27/03/2003, Tòa án nhân dân thị xã BN , tỉnh BN xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” (đã được xóa án tích).

- Bản án số 167/HSST ngày 26/5/2020, của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt tử hình về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và Bản án hình sự phúc thẩm số 484/HSPT ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Kim A).

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn D ; Sinh năm 1968, tại tỉnh BN ; Nơi ĐKKHKT: thôn Trác Bút, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Mẫn Thị T; Vợ: Mẫn Thị L; Có 06 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày **21/11/2022**, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Đàm Thế T ; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1968 tại tỉnh BN ; Nơi ĐKKHKT: thôn MĐ, xã HM, thị xã TS, tỉnh BN ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đàm Thế X (đã chết); Con bà: Trương Thị B; Vợ: Trương Thị B; Có 04 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 08/1993/HSST ngày 16/03/1993 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh BN xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, (đã xóa án tích).

- Bản án số 48/1997/HSST ngày 17/7/1997 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh BN xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, 10 tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam ngày **01/7/2022**, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Người bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư Trần Khắc T - Văn phòng luật sư APEC - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D . (Có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư Phạm Gia L - Văn phòng luật sư Hội tụ trí tuệ - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Kim A . (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2018, Đỗ Thị Kim A thuê Nguyễn Minh T1 lái xe từ BG đến xã LL , huyện VH, tỉnh SL mua ma túy về bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Minh T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu trắng BKS 98A-156.39 chở Đỗ Thị Kim A về đến khu vực đường TP, quận HĐ, TP Hà Nội thì bị kiểm tra, thu giữ bên trong lòng giẻ chần bunn trước bên phải có 06 bánh chất bột màu trắng là ma túy loại heroine có tổng khối lượng là 2.116,190 gam.

Quá trình điều tra còn xác định các đối tượng Trần Tuấn A, Nguyễn Văn D, Đàm Thế T và Hà Văn L liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Thị Kim A.

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy Đỗ Thị Kim A, Nguyễn Văn D và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đàm Thế T.

Nguyễn Văn D khai quen biết Đỗ Thị Kim A từ khoảng đầu năm 2018. Khoảng tháng 9/2018, Kim A sử dụng số điện thoại 0962917882 gọi đến số điện thoại của D là 0972186874 hỏi có biết ai muốn mua “Hàng trắng” thì bảo Kim A, D trả lời lúc nào có thì sẽ bảo. Khoảng 15h00 ngày 02 hoặc 03/10/2018, D đến nhà Đàm Thế T ở thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN mua ma túy của T sử dụng. Sau khi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá của T thì T nói hết heroine, D biết chỗ nào thì gọi cho T. D giới thiệu nên T gọi điện cho Kim A, Kim A thỏa thuận sẽ bán cho T 02 cây heroin giá 25.000.000 đồng/cây. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, Kim A về đến CN, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN gọi điện cho D ra đón. Vào trong nhà T, D thấy Kim A lấy ở trong túi xách màu đen ra 01 bọc nilon màu đen kích thước khoảng (04x06)cm bên ngoài quần băng dính màu đen đưa cho T, T đưa cho Kim A 50.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đàm Thế T tại thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN phát hiện Đàm Thế T cùng các đối tượng Bùi Trung T (sinh năm 1986, chỗ ở: Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội), Hạ Xuân B (sinh năm 1992, Khu 2, xã HĐ, huyện TN, tỉnh Phú Thọ) và Nguyễn Văn Th (sinh năm 1990, chỗ ở: Thôn TT, xã MP, huyện SS, Thành phố Hà Nội) đang sử dụng trái phép chất ma túy, còn Đàm Văn T đã bỏ chạy. Thu giữ trong nhà Đàm Thế T tại tầng 1, tầng 2 và tầng 3 các chất tinh bột màu trắng và các viên màu hồng.

Tại kết luận giám định số 6194/KLGD – PC09 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

+ *Mẫu kí hiệu T1 gồm:* Chất bột màu trắng bên trong 01 hộp thủy tinh nắp nhựa là ma túy loại Heroine, khối lượng: 5,234 gam; Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 33,218 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 24,137 gam; Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 19,651 gam.

+ *Mẫu kí hiệu T2 gồm:* Chất bột màu trắng bên trong 03 gói đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 1,764 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (đựng trong 01 lọ nhựa) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,910 gam; Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,223 gam. Chất bột màu trắng bên trong 02 hộp nhựa đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 1,017 gam

+ *Mẫu kí hiệu T3 gồm:* Chất bột màu trắng bên trong 02 gói đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 1,793 gam; 06 viên nén màu hồng bên trong 1 đoạn ống nhựa đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,602 gam

Tổng số ma túy thu giữ tại nhà Đàm Thế T là: 43,026 gam Heroin và 54,523 gam Methamphetamine.

Đỗ Thị Kim A khai không bán ma túy cho Đàm Thế T, Đàm Thế T đã bỏ trốn, ngoài lời khai của Nguyễn Văn D không còn tài liệu khác nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định không phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Đỗ Thị Kim A, Nguyễn Minh T1, Trần Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Hà Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” Do Đàm Thế T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đàm Thế T.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Cáo trạng số 72 ngày 06/03/2020, truy tố Đỗ Thị Kim A mua bán trái phép 2.149,94 gam Heroine, 20 gam Methamphetamine; Nguyễn Minh T1 vận chuyển trái phép 2.116,190 gam Heroine; Trần Tuấn A mua bán trái phép 33,75 gam Heroine và 20 gam Methamphetamine; Hà Văn L tàng trữ trái phép 1,618 gam thuốc phiện và 0,015 gam Methamphetamine.

Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm và xử phạt Đỗ Thị Kim A Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 01/7/2022, Đàm Thế T bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT- Công an Thành phố Hà Nội. Đàm Thế T khai nhận số ma túy bị thu giữ tại thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN là ma túy của T mua của Đỗ Thị Kim A và Nguyễn Văn D để sử dụng. Khi bị cơ quan công an kiểm tra, T đã bỏ trốn khỏi địa phương. T thường xuyên sử dụng heroine và mua từ nhiều nguồn khác nhau để sử dụng. Khoảng tháng 9/2018, khi hết heroine, T nhờ Nguyễn Văn D tìm chỗ mua thì D bảo sẽ giới thiệu cho T chỗ mua ổn định, không bao giờ thiếu “hàng”. Sau đó T thấy D gọi điện thoại cho một người tên là Kim A hỏi mua Heroine. Ngày hôm sau, D cùng một người phụ nữ đến nhà T để giao ma túy cho T. Khi T vào trong nhà lấy ché pha nước mời khách thì D đã để sẵn túi màu đen trên bàn uống nước, T hiểu đó là Heroine đã nhờ D mua. Sau đó, T trả cho D 50.000.000 đồng rồi D cùng người phụ nữ đi về luôn. T mở ra kiểm tra và cất Heroine trong nhà sử dụng dần, số Heeroine còn lại bị thu giữ ngày 12/10/2018. T không biết người phụ nữ đi cùng D có phải là Kim A không vì chưa gặp, T không nhận dạng được Kim A.

Về số ma túy đá, hồng phiến (54,523 gam Methamphetamine) bị thu giữ T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở thôn Cẩm, xã Đồng Nguyên, Từ Sơn, tỉnh BN từ tháng 9/2018 để sử dụng. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra trước đó, khẳng định đã giới thiệu và dẫn Đỗ Thị Kim A đến nhà bán cho T 02 cây

heroine. Kim A trực tiếp đưa heroine cho T và nhận 50.000.000 đồng của T. D giải thích nội dung tin nhắn thu giữ trong điện thoại: đêm ngày 03/10/2018, D và Kim A giao bán cho T 02 cây heroine, ngày hôm sau 04/10/2018, T phản ánh chất lượng ma túy không tốt nên D đã nhắn tin lại cho Kim A biết. Kim A bảo ma túy của Kim A là hàng loại 1, bảo D cho Kim A số điện thoại của T để Kim A trực tiếp gọi.

Đỗ Thị Kim A ban đầu không khai nhận việc cùng Nguyễn Văn D bán 02 cây Heroine giá 50.000.000 đồng cho Đàm Thế T. Quá trình điều tra Kim A thừa nhận cùng D bán 02 cây Heroine giá 50.000.000 đồng cho T, phù hợp với lời khai của D và T.

2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Thế T

Ngày 12/10/2018, Đàm Thế T gọi điện thuê Bùi Trung T đến nhà tại thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị trấn Từ Sơn, tỉnh BN để D ng khung sắt nhà để xe ô tô cho T, Tính rủ Nguyễn Văn Th và Hạ Xuân B đi đến làm cùng. Khoảng 16h cùng ngày, T bảo T2, Th, B lên tầng 2 nghỉ ngơi T bỏ ma túy đá và hồng phiến ra mời mọi người: *“Anh em ai chơi thì chơi”, “Ngựa đấy anh em làm vài khói cho vui”*. Sau đó, T lấy bật lửa hơi nóng tờ giấy bạc để các đối tượng Ba, Tính, Thiệu hút qua bình nhựa cắm ống hút. Các đối tượng hút được khoảng 4 - 5 phút thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ cùng tang vật, còn T bỏ chạy thoát.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu đối với Bùi Trung T, Nguyễn Văn Th và Hạ Xuân B dương tính với ma túy.

Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường tầng 2: 01 túi nylon bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,764 gam; 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,910 gam; 01 túi nylon màu xanh có chứa các viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 5,223 gam; 02 hộp nhựa nắp màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,017 gam (Kết luận giám định số 6194/KLGD-PC09 ngày 18/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội).

Đối với các đối tượng Bùi Trung T, Nguyễn Văn Th và Hạ Xuân B khai được T thuê đến nhà D ng khung sắt nhà để xe ô tô cho T và được T mời sử dụng ma túy (phù hợp với lời khai của T). Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Trung T, Nguyễn Văn Th và Hạ Xuân B về hành vi *“Sử dụng trái phép chất ma túy.”*

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS - P1 ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn D, Đỗ Thị Kim A tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đàm Thế T tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 28/2023/HSST- QĐ ngày 15/5/2023, của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội trả hồ sơ để điều tra bổ sung hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của Đàm Thế T cho các đối tượng Bùi Trung T ; Hạ Xuân B và Nguyễn Văn Th .

Cáo trạng số 283/CT - VKS - P1 ngày 10/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn D , Đỗ Thị Kim A tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đàm Thế T tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Văn D , Đỗ Thị Kim A và Đàm Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, không kêu oan, lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Đỗ Thị Kim A : Áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim A : từ **18 đến 19 năm tù** về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp với hình phạt Tử hình tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 484/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **Tử hình**.

Đối với Nguyễn Văn D : Áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ **17 đến 18 năm tù** về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với Đàm Thế T : Áp dụng: Điểm h Khoản 3 Điều 249; Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ **12 đến 13 năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ **07 đến 08 năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” , buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là từ **19 đến 21 năm tù**.

+ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo T . Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Trả lại bị cáo T số tiền 27.500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Kim A là luật sư Phạm Gia Linh có quan điểm:* Cáo trạng truy tố bị cáo Anh theo điểm b, Khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng qui định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, chồng mất còn các con cần người nuôi dưỡng, chăm sóc để xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D là luật sư Trần Khắc Thanh có quan điểm:* Cáo trạng truy tố bị cáo D theo điểm b, Khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng qui định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhân thân lần đầu phạm tội, bị cáo không có tiền tích tàng trữ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội không được hưởng lợi gì, phạm tội do nể nang ban bè, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát với bị cáo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát vì những phân tích trên.

- Các bị cáo Đỗ Thị Kim A và Nguyễn Văn D nhất trí với lời bào chữa của các luật sư bào chữa cho mình và không có ý kiến bổ sung gì.

- Bị cáo Đàm Thế T nhất trí với cáo trạng và không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 10/2018, Đỗ Thị Kim A và Nguyễn Văn D đã đến thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN bán cho Đàm Thế T 02 cây Heroine tương đương 75 gam với giá là 50.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10/2018, Đàm Thế T đã mua 75 gam Heroine của Đỗ Thị Kim A, Nguyễn Văn D và mua ma túy tổng hợp của người không quen biết ở thôn Cẩm, xã Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN để sử

dụng. Khi T sử dụng còn 43,026 gam Heroine và 54,523 gam Methamphetamine thì bị kiểm tra, thu giữ số ma túy này tại nhà riêng của T ở thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh BN.

Như vậy, Đỗ Thị Kim A và Nguyễn Văn D đã mua bán trái phép 75gam Heroine, Đàm Thế T tàng trữ trái phép 43,026 gam Heroine và 54,523 gam Methamphetamine.

Hồi 16h ngày 12/10/2018, Đàm Thế T có hành vi tổ chức cho các đối tượng Bùi Trung T, Nguyễn Văn Th và Hạ Xuân B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T ở thôn Mai Động, xã Hương Mạc, thị trấn Từ Sơn, tỉnh BN thì Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D, Đỗ Thị Kim A đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đàm Thế T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng.

[3]. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là độc dược hủy hoại sức khỏe người sử dụng, những người sử dụng ma túy có nguy cơ thực hiện những hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và nguy cơ tiềm ẩn các loại tội phạm khác. Trong những năm gần đây, tội phạm ma túy có diễn biến phức tạp gây hậu quả khôn lường cho đời sống kinh tế, xã hội. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ **Đối với bị cáo Đỗ Thị Kim A :** Bị cáo có 2 tiền án đã được xóa nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật và không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm. Tại bản án số 167/HSST ngày 26/5/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo hình phạt tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo kháng cáo. Bản án hình sự phúc thẩm số 484/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Kim A). Vì vậy, lần xét xử này phải tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là tử hình.

+ **Đối với bị cáo Nguyễn Văn D** : Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải do hành vi phạm tội của mình gây ra, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ **Đối với bị cáo Đàm Thế T** : Nhân thân đã có 2 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học và tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại phạm 2 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải do hành vi phạm tội của mình gây ra, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án là ma túy bị thu giữ.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 04 điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo T số tiền 27.500.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Thị Kim A** , **Nguyễn Văn D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Đàm Thế T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng:

- Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Kim A** : **17 năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt **Tử hình** tại Bản án hình sự phúc thẩm số

484/HSPT ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Đỗ Thị Kim A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **Tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **16 năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **21/11/2022**.

- Điểm h Khoản 3 Điều 249; Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Thế T **12 năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; **08 năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Đàm Thế T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **20 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **01/7/2022**.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong ký hiệu T1 có chữ kí niêm phong của giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Bùi Trung T , cán bộ Nguyễn Văn Thành và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm (Không kiểm tra được bên trong niêm phong.)

- 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu T2 có chữ kí niêm phong của giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Bùi Trung T , cán bộ Nguyễn Văn Thành và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm. (Không kiểm tra được bên trong niêm phong.)

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 có chữ kí niêm phong của giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Bùi Trung T , cán bộ Nguyễn Văn Thành và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm. (Không kiểm tra được bên trong niêm phong.)

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu hồng, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, trầy xước, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động

Tang vật đang lưu giữ tại Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Cục

Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

+ Trả lại bị cáo Đàm Thế T số tiền **27.500.000 đồng** nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án (Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2021 giữa đơn vị trả tiền là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và đơn vị nhận tiền là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.)

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án DS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

